

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế xây dựng Dự án Xây dựng mới Khối nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 5676/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực y tế, dân số và gia đình;

Căn cứ Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chuyển đổi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Căn cứ Quyết định số 3420/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới khối nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi.

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-DDCN ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp về phân công nhiệm vụ Ban Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-DDCN ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp về giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành dự án 4.

Xét đề nghị của Ban Điều hành dự án 4 tại Tờ trình số 67/TTr-BĐH4 ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế Xây dựng mới Khối nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế xây dựng của dự án Xây dựng mới Khối nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Nhiệm vụ thiết kế xây dựng dùng làm cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của quá trình triển khai thực hiện dự án;
- Mọi sự sửa đổi, bổ sung cần được cập nhật trình duyệt điều chỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng, Ban thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Giám đốc Ban DDCN (để báo cáo);
- Lưu: VT, BĐH4 (Thg 02b). *Chon*

Đính kèm:

- Nhiệm vụ thiết kế xây dựng



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đương Minh Thùy
Đương Minh Thùy

NHIỆM VỤ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

(Đính kèm theo Quyết định số 70/QĐ-DDCN ngày 29 tháng 01 năm 2026)

Dự án Xây dựng mới Khôi nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi
Địa điểm: 314 Nguyễn Trãi, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

I. Các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng

Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực y tế, dân số và gia đình;

Văn bản số 1395/UBND-DA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác chuẩn bị thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026 – 2030;

Báo cáo số 407/BC-DDCN ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp về đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Khôi nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi;

Báo cáo số 6193/BC-SYT ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Sở Y tế về đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Khôi nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi;

Tờ trình số 6611/TTr-SYT ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế về quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Khôi nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi;

Báo cáo số 92/BCTĐ-STC ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Khôi nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi;

Văn bản số 14013/STC-KGVX ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Sở Tài chính về quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Khôi nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi;

Văn bản số 15383/STC-KGVX ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Sở Tài chính

về rà soát việc xin ý kiến Thường trực Thành ủy cho chủ trương đối với dự án đầu tư công nhóm B;

Quyết định số 3420/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Khối nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi.

II. Mục tiêu xây dựng công trình

Bệnh viện Nguyễn Trãi là Bệnh viện hạng 1 trực thuộc Sở Y tế, được giao chỉ tiêu giường bệnh với quy mô là 800 giường. Bệnh viện tiếp nhận Phòng khám Quản lý sức khỏe số 1 chăm sóc sức khỏe cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 5938/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận Phòng khám Quản lý sức khỏe số 1 thuộc Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ Thành phố về Bệnh viện Nguyễn Trãi trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Với định hướng phát triển ngành y tế của Thành phố, tăng hiệu quả sử dụng đất thì việc công trình được đầu tư xây dựng mới sẽ thay thế nâng cấp, tạo ra cơ sở vật chất khang trang, một địa chỉ đáng tin cậy khi người dân trong khu vực có nhu cầu được chăm sóc sức khỏe, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, kinh tế xã hội cho Thành phố Hồ Chí Minh. Góp phần nâng cao chất lượng khám và điều trị cho nhân dân, nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Do vậy, việc đầu tư dự án Xây dựng mới Khối nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi là rất cần thiết và cấp bách giúp bệnh viện giảm được tình trạng quá tải hiện nay và bổ sung cơ sở hạ tầng, nhằm hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng phục vụ, phù hợp với nhu cầu quy mô 800 giường tại Bệnh viện hiện nay để bệnh viện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Giảm tình trạng quá tải hiện nay tại Bệnh viện do cơ sở vật chất không đảm bảo. Góp phần nâng cao năng lực cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu hiện nay về dây chuyền khám chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, sự đồng bộ các hệ thống hạ tầng chuyên ngành (khí y tế, gọi y tá, chuyển mẫu,...), cũng như các yêu cầu về mặt bằng, các điều kiện để lắp đặt và vận hành hệ thống thiết bị y tế hiện đại

III. Địa điểm xây dựng công trình

- Địa điểm thực hiện dự án: 314 Nguyễn Trãi, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Vị trí khu đất dự án: Khối nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi xây dựng tại số 314 Nguyễn Trãi, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh trên khu đất có diện tích khoảng 20.486 m², phạm vi ranh giới như sau:

- Phía Bắc : Giáp khu dân cư và đường An Dương Vương.
- Phía Nam : Giáp khu dân cư và đường Nguyễn Trãi.
- Phía Tây : Giáp khu dân cư và đường dự phóng Bùi Hữu Nghĩa.
- Phía Đông : Giáp khu dân cư.

Hiện trạng Xây dựng mới khối nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi có vị trí

đễ dàng tiếp cận với các đường lớn nên rất thuận lợi cho các bệnh nhân tiếp cận với bệnh viện, và là đất công do nhà nước quản lý, do đó không phải bồi thường giải phóng mặt bằng nên rất thuận lợi trong việc triển khai đầu tư xây dựng dự án.

IV. Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình

4.1. Yêu cầu về quy hoạch

Về phù hợp với quy hoạch ngành: Dự án Xây dựng mới Khối nhà A của bệnh viện Nguyễn Trãi phù hợp với Quyết định số 1711/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao, phát triển một số lĩnh vực tiếp cận trình độ công nghệ thế giới, hướng tới mục tiêu đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN. Đầu tư xây dựng mới các cơ sở hạ tầng hiện đại, phát triển y tế chuyên sâu theo các cụm y tế, đáp ứng mô hình bệnh tật và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân; xây dựng mạng lưới chăm sóc theo chuyên khoa từ y tế chuyên sâu đến y tế cơ sở. Đẩy mạnh kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền, các hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, y tế thông minh để nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành và đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

Về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của đơn vị

Dự án phù hợp với những mục tiêu phát triển ngành y tế trong Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2014 về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Trong quyết định có các nội dung sau:

Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam thành vùng phát triển năng động với chất lượng tăng trưởng cao và bền vững. Là vùng kinh tế động lực đầu tàu; là trung tâm kinh tế, thương mại, văn hóa, đào tạo, y tế, nghiên cứu khoa học chất lượng cao của cả nước và khu vực.

Tập trung phát triển ngành dịch vụ: Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; Vận tải và kho vận quốc tế; Viễn thông, công nghệ thông tin; Du lịch; Y tế (đặc biệt dịch vụ y tế kỹ thuật cao); Giáo dục, đào tạo.

Tập trung phát triển các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ y học đạt trình độ cao trong khu vực nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, tiếp nhận chuyển giao khoa học và nhu cầu khám chữa bệnh.

Phát triển các trung tâm y tế và bệnh viện cấp vùng theo hướng hiện đại, kỹ thuật cao; Xây dựng trung tâm y tế chuyên sâu tại thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng, nâng cấp các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh đạt chuẩn bệnh viện hạng I nhằm đáp ứng cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Về phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị

Dự án Xây dựng mới Khối nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi phù hợp với phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư liên phường 7, 8, 11, 12, Quận 5 đã được phê duyệt tại Quyết định số

4682/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025. Cụ thể về chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc như sau:

- + Diện tích khu đất (ha): 2,07
- + Mật độ xây dựng tối đa: 60%
- + Tầng cao tối đa (tầng): 15
- + Hệ số sử dụng đất (lần): 3,2
- + Tầng hầm tối đa (tầng): 2

4.2. Yêu cầu về cảnh quan

- Đảm bảo tính hài hòa cảnh quan tổng thể toàn khu vực.
- Đảm bảo theo đúng chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về sử dụng đất, mật độ xây dựng theo các quy định liên.
- Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo các quy định liên quan, đồng thời ngoài yếu tố hiệu quả, sử dụng an toàn và đảm bảo vệ sinh môi trường còn phải bố trí và thiết kế chi tiết kỹ thuật gọn gàng, không làm mất mỹ quan – đặc biệt là các công trình hạ tầng kỹ thuật xây nổi.

4.3. Yêu cầu về kiến trúc

- Bố cục không gian và hình khối kiến trúc theo đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, phù hợp với kiến trúc tổng thể của Bệnh viện và tận dụng các hướng tiếp cận công trình chủ đạo.
- Hình thức mặt đứng công trình có đường nét kiến trúc mạch lạc, rõ ràng, tương tự với hình thức kiến trúc của Khối ngoại. Vật liệu sử dụng là những vật liệu phổ biến tại khu vực như vách kính khung nhôm kết hợp lam nhôm lấy gió lấy sáng cho công trình, làm điểm nhấn cho toàn Bệnh viện, tường sơn nước màu sắc tươi sáng, phù hợp với chức năng của công trình kiến trúc Bệnh viện Nguyễn Trãi.
- Thiết kế không gian giao thông phải đảm bảo đủ kích thước để đáp ứng sự đi lại và thoát người, tuyến giao thông phải thông thoáng, rõ ràng, liên tục, đồng nhất, đủ ánh sáng và an toàn cho việc di chuyển.

V. Các yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng, tiêu chuẩn và các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình.

5.1. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng mới Khối nhà A nhằm tăng diện tích sàn xây dựng, nâng cấp các hệ thống hạ tầng phục vụ sắp xếp, bố trí các khoa, phòng tại bệnh viện đảm bảo sự đồng bộ trong công tác khám và điều trị bệnh.
- Đầu tư mua sắm, nâng cấp hệ thống trang thiết bị y tế hiện đại đáp ứng các yêu cầu phát triển chuyên môn sâu tại Bệnh viện.

5.2. Quy mô đầu tư: Theo chủ trương đầu tư được phê duyệt tại Quyết định số 3420/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh.

- Nhóm dự án: Nhóm B
- Quy mô xây dựng: 01 hầm + 15 tầng (01 trệt + 13 lầu + tầng kỹ thuật).
- Diện tích xây dựng: 756m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm hầm) khoảng: 11.621,7m².
- Tổng diện tích sàn (không bao gồm hầm) khoảng: 10.799,2m².

STT	HẠNG MỤC	GHI CHÚ
1	Hầm 1	- Bãi để xe - Khu kỹ thuật
2	Tầng 1	- Sảnh tiếp đón - Phòng khám bảo hiểm, dịch vụ - Khu chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm, điện tim, X-quang)
3	Tầng 2	- Khoa mắt - Khoa răng hàm mặt
4	Tầng 3	- Khoa y học cổ truyền - phục hồi chức năng
5	Tầng 4	- Khoa ngoại lồng ngực mạch máu
6	Tầng 5	- Khoa ngoại chấn thương chỉnh hình
7	Tầng 6	- Khoa ung bướu
8	Tầng 7	- Khoa lão
9	Tầng 8	- Khoa cơ xương khớp
10	Tầng 9	- Khoa nhiễm
11	Tầng 10	- Các phòng chuyên gia
12	Tầng 11	- Các phòng giảng dạy đào tạo
13	Tầng 12	- Các phòng chức năng
14	Tầng 13	- Thư viện và hội nghị
15	Tầng 14	- Kho lưu trữ hồ sơ
16	Tầng kỹ thuật	- Kỹ thuật
	Tổng cộng (Bao gồm hầm)	11.621,7m ²
	Tổng cộng (Không bao gồm hầm)	10.799,2m ²

- Tháo dỡ Khối F hiện hữu và phần căn tin, các phòng sẽ dời qua Khối G-D-1.

- Hạ tầng kỹ thuật: sân đường giao thông nội bộ, sân vườn cây xanh, bể nước ngầm, bể tự hoại...

- Các hệ thống khác: hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy và chống sét, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống thông gió điều hoà không khí, hệ thống khí sạch, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống nước RO, hệ thống khí y tế, hệ thống chuyển mẫu, hệ thống kiểm soát cửa ra vào, hệ thống xếp hàng tự động và các hệ thống khác liên quan.

- Thiết bị: đầu tư trang thiết bị làm việc và phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, thang máy, máy phát điện, trạm biến áp, UPS, IPS, nội thất văn phòng và các thiết bị khác có liên quan; đầu tư trang thiết bị y tế chuyên ngành 40 danh

mục.

STT	Chủng loại/ Tên Thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng đầu tư	Ghi chú
1	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	2	
2	Máy X-Quang răng	Hệ thống	1	
3	Máy siêu âm mắt	Máy	2	
4	Máy siêu âm xách tay	Máy	4	
5	Máy giúp thở xách tay	Máy	4	
6	Máy gây mê giúp thở	Máy	6	
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	40	
8	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 14 cổng	Hệ thống	2	
9	Máy phá rung	Máy	3	
10	Hệ thống cắt đốt nội soi u xơ tiền liệt tuyến	Hệ thống	1	
11	Hệ thống phẫu thuật nội soi niệu quản bàng quang	Hệ thống	1	
12	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	2	
13	Hệ thống nội soi mềm ống mật chủ	Hệ thống	1	
14	Hệ thống nội soi cột sống	Hệ thống	1	
15	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED	Bộ	6	
16	Đèn mổ LED di động	Bộ	4	
17	Bàn mổ mắt	Cái	1	
18	Bàn mổ đa năng điện	Cái	4	
19	Bàn mổ phẫu thuật thần kinh - cột sống	Cái	1	
20	Hệ thống nội soi Mềm dạ dày - Tá tràng + 04 dây	Hệ thống	2	
21	Ghế nha khoa	Cái	4	
22	Giường bệnh cấp cứu đa năng, điều khiển tự động	Cái	30	
23	Kính sinh hiển vi (Đèn khe)	Cái	2	
24	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh	Cái	1	
25	Máy cắt đốt cao tần	Cái	6	
26	Hệ thống phẫu thuật phaco	Hệ thống	1	
27	Hệ thống rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	4	
28	Hệ thống thăm dò điện sinh lý và cắt đốt các rối loạn nhịp	Hệ thống	1	
29	Hệ thống phẫu thuật nội soi 3D	Hệ thống	1	
30	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	Hệ thống	1	
31	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	Cái	1	
32	Máy tán sỏi Laser	Cái	1	
33	Máy nội nha	Cái	2	
34	Máy đo áp lực đồ bàng quang	Cái	1	
35	Hệ thống máy đo thính học	Hệ thống	1	
36	Bộ dụng cụ tai mũi họng	Bộ	1	
37	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao	Máy	1	
38	Máy nhuộm hoá mô miễn dịch	Cái	1	
39	Máy x quang nhũ ảnh	Máy	1	
40	Bơm bóng đối ngược trong lòng động mạch chủ	Cái	1	

5.3. Thời hạn sử dụng công trình

- Thời hạn sử dụng công trình là 50 năm (theo quy định tại Bảng 1 – QCVN 03:2022/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng)

5.4. Các yêu cầu về công năng sử dụng

- Phân khu chức năng hợp lý, dây chuyền hoạt động thuận tiện giúp tiết kiệm thời gian di chuyển, nâng cao hiệu quả làm việc cho nhân viên bệnh viện, đảm bảo sự yên tĩnh cho bệnh nhân.

- Các phương tiện, tiện nghi của bệnh viện hợp lý, dễ sử dụng, dễ bảo trì, tiết kiệm chi phí vận hành, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nhân sự, tiết kiệm trang thiết bị vật tư.

- Thiết kế phải mang tính nhân bản, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam, có tham khảo tiêu chuẩn thiết kế của các nước phát triển và các khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Không gian thoáng mát, xanh, phù hợp với cảnh quan xung quanh, góp phần bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm.

- Có tính bền vững, không lạc hậu theo thời gian.

5.5. Yêu cầu về kỹ thuật, trang bị, công nghệ

- Giải pháp về kỹ thuật: Công trình phải bảo đảm cho việc sử dụng thuận tiện, an toàn, an ninh. Đáp ứng các điều kiện về môi trường, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

- Giải pháp về cung cấp điện: Đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn, đúng kỹ thuật. Nguồn điện phải cung cấp liên tục, ổn định và tiết kiệm tối đa nguồn năng lượng điện.

- Giải pháp về thông tin liên lạc, công nghệ thông tin: Hệ thống mạng internet phải cung cấp liên tục, tốc độ đường truyền theo đúng các yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn hiện hành.

- Giải pháp về xử lý vi khí hậu, điều hoà không khí: Bố trí thông gió kết hợp sử dụng quạt và máy điều hoà không khí phù hợp công năng cho từng công trình, đảm bảo đủ công suất, thông thoáng, tiện nghi cho người sử dụng.

- Giải pháp về cung cấp nước: Đáp ứng đủ công suất tiêu thụ, nguồn nước phải được xử lý đạt chuẩn trước khi đưa vào sử dụng.

- Giải pháp về nước thải: Phải được thu gom tập trung và xử lý đạt chuẩn theo quy định hiện hành trước khi đưa ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Giải pháp đảm bảo an ninh và đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ, cụ thể như thiết kế cấp nước, thiết bị, chỉ dẫn theo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy; phương án mặt bằng tập trung, tận dụng được giao thông bên ngoài sân bãi, thuận lợi cho các phương tiện chữa cháy hoạt động hiệu quả; hành lang đủ đảm bảo để lưu thông dễ dàng và đảm bảo thoát người lúc xảy ra hỏa hoạn.

5.6. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng

H P
Y DUNG
N DUNG
HIỆP
TAY

- QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.
- QCVN 09:2017/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.
- QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- QCVN 04:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư.
- QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng.
- QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
- QCVN 03:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.
- QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình
- QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.
- QCVN 16:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.
- QCVN 10:2024/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng.
- QCVN 28:2010/BTNMT - Nước thải y tế.
- TCVN 7570:2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 8022-1:2009 (ISO 7396-1:2007): Hệ thống đường ống khí y tế - Phần 1: Hệ thống đường ống cho khí nén y tế và chân không.
- TCVN 4470:2012: Bệnh viện Đa khoa – Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4506:2012: Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 9202:2012: Xi măng xây trát.
- TCVN 9205:2012: Cát nghiền cho bê tông và vữa.
- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 9363:2012: Khảo sát cho xây dựng - Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng
- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 6477:2016: Gạch bê tông.
- TCVN 1651:2018: Thép cốt bê tông.
- TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 5687:2024: Thông gió điều hòa không khí - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 8826:2024: Phụ gia hóa học cho bê tông.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

VI. Kết luận

- Nội dung thiết kế phải phù hợp với chủ trương đầu tư. Tư vấn thiết kế có thể nghiên cứu đề xuất bổ sung những nội dung mà trong nhiệm vụ thiết kế chưa đề cập hết nhằm đáp ứng cao nhất về yêu cầu chức năng, bảo đảm mỹ quan, giá thành hợp lý và theo đúng các quy định của pháp luật.

CHỦ ĐẦU TƯ

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

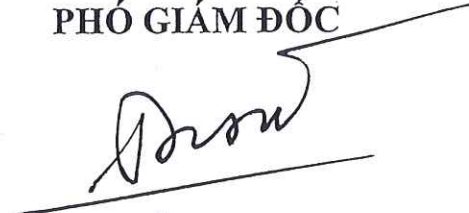
BAN ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN 4

Người lập

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Anh Thông



Nguyễn Đình Sự

PHÓ GIÁM ĐỐC BAN DDCN



Dương Minh Thùy

PHÓ GIÁM ĐỐC

